

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phổ Yên, ngày 28 tháng 7 năm 2023.

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm y tế thành phố Phổ Yên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua thiết bị, vật tư y tế tiêu hao năm 2023 của Trung tâm Y tế thành phố Phổ Yên với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế thành phố Phổ Yên

Địa chỉ: Tổ dân phố Đồng Dẫy, phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nguyễn Thị Nga- phó trưởng khoa Dược-TTB-VTTYT, số điện thoại: 0976178008, địa chỉ email: khoaduoctrungtamytephoyen@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận báo giá bằng một trong 2 hình thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: phòng văn thư của Trung tâm Y tế thành phố Phổ Yên Địa chỉ: Tổ dân phố Đồng Dẫy, phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Nhận qua email: khoaduoctrungtamytephoyen@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 28 tháng 7 năm 2023 đến trước 17h ngày 08 tháng 8 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 08 tháng 8 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị).

(Theo phụ lục kèm theo)

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Giao hàng tại khoa Khoa Dược-TTB-VTTYT của Trung tâm Y tế thành phố Phổ Yên Địa chỉ: Tổ dân phố Đồng Dẫy, phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tháng 8, tháng 9 năm 2023.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán 100% bằng chuyển khoản, bằng đồng tiền Việt Nam (VNĐ) và được thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày bên mua nhận được hàng, nhà cung cấp có đầy đủ các giấy tờ gồm: Hoá đơn tài chính và các giấy tờ liên quan khác kèm theo.



5. Các thông tin khác: Giá chào là đồng Việt Nam (VNĐ) và phải bao gồm các loại thuế, công vận chuyển và tất cả các chi phí phát sinh khác có liên quan đến việc cung cấp hàng hóa./.



Hoàng Thái Sơn



DANH MỤC THIẾT BỊ, VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO NĂM 2023 CỦA TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ PHỔ YÊN



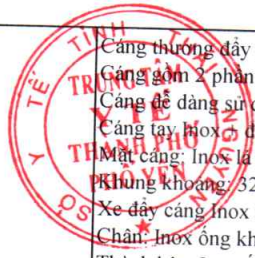
(Kèm theo Yêu cầu báo giá ngày 28/7/2023 của Trung tâm y tế thành phố Phổ Yên)

STT	Tên hàng hóa	Tính năng thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị	Số lượng kế hoạch
(1)	(2)		(5)	(6)
1	Acid Tricloacetic	Chai 500ml	Chai	1
2	Băng keo lụa 5cm x 5m	Băng keo lụa 5cm x 5m	cuộn	390
3	Bộ dây truyền dịch sử dụng một lần	- Dây dẫn dài ≥ 1500mm, được làm từ nhựa nguyên sinh PVC, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng. - Bộ phận điều chỉnh dòng chảy làm từ nhựa nguyên sinh ABS đạt tiêu chuẩn, gồm máng có thiết kế thêm kẹp khe giữ dây và con lăn di chuyển dễ dàng. - Bộ phận đầu nối có bầu cao su tiếp thuốc hoặc chạc chữ Y. - Kim xuyên nút chai làm từ nhựa ABS nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, sắc, nhọn. - Van thoát khí (van lọc khí) có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn. - Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch, thể tích ≥ 8.5ml. - Kim các cỡ. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Bộ	10.000
4	Bộ đặt nội khí quản	Bộ đặt nội khí quản 3-4 lưỡi	Cái	1
5	Bộ đo nhiệt độ độ ẩm	Đo trong phạm vi nhiệt độ rộng từ âm 40 độ C - 85 độ C, độ chính xác cao, sai số là ± 0.5 độ C (âm 20 độ C - 40 độ C, ± 0.1 độ C). Có kiểm định	Cái	2
6	Bơm Karman 1 Van	- Loại bơm hút chân không bằng tay dùng để hút thai, điều hòa kinh nguyệt và sinh thiết nội mạc tử cung - Thể tích ống bơm 60cc - Phù hợp với ống hút mềm FC - Khử khuẩn ở mức độ cao chlorine, glutaraldehyde	Cái	5
7	Bơm Karman 2 Van	- Loại bơm hút chân không bằng tay dùng để hút thai, điều hòa kinh nguyệt và sinh thiết nội mạc tử cung - Thể tích ống bơm 60cc - Phù hợp với ống hút mềm SR - Khử khuẩn ở mức độ cao chlorine, glutaraldehyde - Tiệt khuẩn bằng nồi hấp ướt (250 độ F; 121 độ C)	Cái	2
8	Bơm tiêm nhựa 5ml	Bơm tiêm nhựa liền kim 5ml, tiêu chuẩn TUV, CE, cỡ kim 23G; 25G, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh có nắp đậy. Pit tổng có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Đạt tiêu chuẩn TCVN 5903:1995, ISO 13485.	Cái	12.000
9	Bơm tiêm sử dụng một lần 10ml	- Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pit tổng có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sáng bóng, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Đường kính, độ dài kim phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế. Không bị gãy, không bị cong vênh. - Kim các cỡ. Độc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Nắp chụp kim chế tạo từ nhựa PP dùng trong y tế, khít bảo vệ đầu kim tốt. + Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).	Cái	21.600
10	Bơm tiêm sử dụng một lần 20ml	- Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pit tổng có khóa bẻ gãy để hủy, không có ba vĩa. - Gioăng bề mặt phẳng, di chuyển dễ dàng, khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng. - Kim làm bằng thép không gỉ, sáng bóng, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Đường kính, độ dài kim phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế. Không bị gãy, không bị cong vênh. - Kim các cỡ. Độc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Nắp chụp kim chế tạo từ nhựa PP dùng trong y tế, khít bảo vệ đầu kim tốt. + Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).	Cái	100
11	Cáp điện tim	Có các chuẩn AHA và IEC Cáp điện tim nối trực tiếp vào máy có các chuẩn Banana, loại kẹp (Pinch), loại bấm (Snap), loại thẳng (needle). Dễ dàng vệ sinh và sửa chữa Chất liệu: Cáp bằng TPU chất lượng cao, 2.5+0.9m, màu xám; vật liệu PVC y tế chống kéo dãn; chân cắm mạ vàng.	Bộ	2
12	Cân có thước đo chiều cao	Thước dùng để đo chiều cao và cân nặng.	Cái	2
13	Cồn 90 độ	Cồn Ethanol 90 độ, không màu trong suốt, có ,mùi cồn đặc trưng.	Chai	48

14	Chỉ Lanh	100% cotton	cuộn	20
15	Dung dịch nhuộm GRAM	Bộ nhuộm Gram dùng để thực hiện xét nghiệm nhuộm soi. Bao gồm 04 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Crystal Violet chai 240ml, Lugol chai 240ml, Decolor (alcohol-acetone) chai 240ml và Safranin chai 240ml. - Bảo quản: Nhiệt độ phòng thí nghiệm	Bộ	2
16	Đèn đọc phim X-quang	Thông số kỹ thuật Kích thước : - Khung khoảng: 470x545x24mm - Màn hình khoảng: 360x440mm Công suất: 25 W ± 5% Tần số nguồn sáng: 50 KHz ± 5% Tuổi thọ bóng đèn: 50,000 h Nguồn sáng: bóng LED Nguồn cung cấp: AC 220V-50Hz Nhiệt độ màu ánh sáng: 8600 Kenvin Cấu hình cơ bản • Thân máy chính: 01 • Dây nguồn: 01 • Giá để bàn: 01 • Giá treo tường: 01 • Giá đỡ: 01	Cái	1
17	Giấy in nhiệt	Các cỡ: Rộng 5cm *30m, 5,8 cm *10m, 5.8cm*30mm.	Cuộn	40
18	Hộp hấp INOX	Hộp hấp tròn có lỗ đường kính 30x22 (cm) dùng để hấp bông, dụng cụ trong y tế	Cái	3
19	Hộp đựng bông cotton	Hộp đựng bông cotton chất liệu Inox	Cái	10
20	Hộp đựng thuốc chống sốc	Túi 1 cái, có chia sẵn các ô.	Cái	25
21	Hộp tiệt trùng inox 10x20cm có nắp	Kích thước 10x20cm	Cái	5
22	Kéo cắt chỉ	Kéo cắt chỉ thép thẳng 2 đầu nhọn 14 cm	Cái	10
23	Kéo phẫu thuật cong	Kéo cong tù 17cm.	Cái	10
24	Kéo thẳng inox	Kéo phẫu thuật thẳng nhọn 18cm	Cái	10
25	Kẹp chỉ điện tim	Đầu cầm tiêu chuẩn 3mm/4mm	Cái	8
26	Kẹp phẫu tích có mẫu đầu nhỏ	Kẹp phẫu tích có mẫu dài 14cm.	Cái	10
27	Kim châm cứu	- Thân kim làm bằng thép y tế không gỉ cao cấp, kim thẳng, tròn, dẻo, không có độ nhám bề mặt, mũi kim được tự động đánh bóng bằng máy, sắc bén, không gây đau. - Tay cầm kim được cuộn bằng thép không gỉ y tế cao cấp, liên kết giữa thân kim và đầu kim được cố định chắc chắn, đốc kim tròn đều và sát nhau, không sắc cạnh và màu đồng đều. - Kim được đóng gói vô trùng, dùng một lần. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE	Cái	60.000
28	Kim lấy thuốc	Kim các số , Vi đựng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Tiêu chuẩn EN ISO 13485, Tiêu chuẩn CE	Cái	7.000
29	Kim luồn tĩnh mạch	Kim có cánh, có cửa bơm thuốc. Kim làm bằng thép không gỉ, được cắt vát 3 lần, khoảng cách mũi kim và catheter tối ưu giúp lấy ven dễ dàng, không đau. Có thể lưu kim tới 96h. Có các cỡ khác nhau.	Cái	600
30	Kim mang kim	Kim mang kim dài 18cm. Chất liệu thép không gỉ.	Cái	10
31	Khay inox 20x30cm	Chất liệu: Inox 201 Kích thước: 20x30x5cm	Cái	5
32	Khay inox 30x40cm	Khay inox kích thước 30x40cm	Cái	3

33	Khóa 3 chạc không dây nổi	- Loại không có dây, thân khóa bằng chất liệu nhựa y tế Polycarbonate trong suốt, tay xoay bằng chất liệu polyethylene, không chứa DEHP - Chạc 3 nóng trong trơn nhẵn đảm bảo dòng chảy; dễ tháo lắp, không rỉ nước. Có khả năng chịu nứt, gãy, cho áp suất lên tới 5 bars (72 psi). - Đầu nối khóa ren với một khóa chính và hai khóa phụ, khóa ren dạng đai xoay giúp kết nối chặt chẽ và nhanh chóng - Nhựa trong suốt nhẵn bóng; Nắp vận khóa thiết kế đặc biệt có gờ cảm nhận đóng mở được, giúp xác nhận vị trí khóa, khóa ba chạc với khóa có thể xoay 360 độ; - Đầu khóa chắc chắn không dễ dịch rời - Sản phẩm được tiệt trùng từng cái bằng EO - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485: 2016, CE	Cái	30
34	Máy đo huyết áp trẻ em	- Huyết áp cơ trẻ em - Tiêu chuẩn chất lượng : EN ISO 13485:2016; CE - Cấu hình cơ bản của huyết áp: - 01 đồng hồ đo áp lực - Hệ thống bơm khí gồm : 01 bóng bơm khí, 02 ống dẫn khí, 01 van xả khí - 01 đai băng cuộn tay. - Tiêu chuẩn kỹ thuật: - Lưu lượng bơm : 20 ~ 300 mmHg - Độ chính xác (sai số) : +/- 3mmHg - Hệ thống bơm bằng cao su.	Bộ	3
35	Máy hút dịch	Máy chính và các phụ kiện đi kèm - Bơm chân không pit-tông không có dầu và hơi nước giúp ngăn ngừa vi khuẩn. - Nút điều khiển chính tay và chân giúp vận hành dễ dàng. - Hệ thống điều chỉnh chân không có thể điều chỉnh dễ dàng. THÔNG SỐ KỸ THUẬT 1. Chân không cao, đồng điện cao 2. Điện vào: 180VA 3. Nguồn điện: □□AC220V±10% □□□□AC220V±10% □□□□AC220V±10% □□60Hz □□□50Hz 4. Chân không tối đa: ≥80kPa 5. Chân không điều chỉnh trong khoảng 20kPa đến chân không tối đa 6. Dòng khí tối đa: ≥20L/min (760mmHg) 7. Mức âm thanh: ≤60dB(A) 8. Bình hút (thủy tinh): 2500ml/bình, một máy có 2 bình Hệ thống làm việc: hoạt động liên tục cùng với tải gián đoạn. Thời gian làm việc tối đa là 30 phút, tỷ lệ liên tục là 50% Phân loại điện: Thiết bị loại I, ứng dụng nhóm B Điều Kiện Làm Việc Bình Thường: - Nhiệt độ làm việc: +5 độC ~ +35 độC - Độ ẩm tương đối: 30% ~ 80% - Áp suất không khí: 86kPa ~ 106kPa	Cái	1
36	Máy xông khí dung	Máy dùng xông mũi họng hiệu quả cao tránh lãng phí thuốc - Tốc độ xông cao đảm bảo thời gian điều trị tối ưu - Kích thước hạt nhỏ để có thể xuống được đến đường hô hấp dưới để xông hiệu quả - Khí dung thoát ra ~ 0.4ml - Tốc độ khí dung thoát ra ~ 0.06ml/min - Dung tích thuốc dư lượng thuốc còn lại tối thiểu.	Cái	3
37	Mô vệt nhựa	- Làm bằng nhựa nguyên sinh PS, PP, trong suốt đều không bị via, nứt, cạnh sắc và xước. - Mô trên và tay cầm chữ Y lắp với nhau bằng ray trượt, khi làm việc quay trơn nhẹ, không làm lệch hướng mở trên. - Sản phẩm dùng 1 lần trong y tế, không sử dụng lại"	Cái	300
38	Mũi khoan 2.5mm	Mũi khoan xương 2.5	Cái	2
39	Mũi khoan 3.2mm	Mũi khoan xương Φ 3.2 mm - 150 mm	Cái	2
40	Núm máy điện tim 6 cần	Đầu cắm tiêu chuẩn 3mm/4mm Đường kính bóng 21mm / . 6mm	Cái	12
41	Nước rửa máy sinh hoá	- Dung dịch làm sạch dùng trong phòng thí nghiệm, vệ sinh máy. Chi phí vận chuyển. Hướng dẫn sử dụng, lắp đặt. Bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa tại đơn vị sử dụng. Thay thế các linh kiện thiết bị nếu có phát sinh thiết bị bị hư hỏng. Thay thế hóa chất nếu bị lỗi không phải do người sử dụng hoặc hóa chất gần hết hạn, hư hỏng do vận chuyển.	Can	22
42	Nhiệt kế (do nhiệt độ tủ lạnh)	Nhiệt kế thủy ngân dải đo -30 độ đến 50 độ Kích thước: DxRxS = 158 x 27 x 13 mm Có vạch chia độ F	Cái	5
43	Ống lưu mẫu xét nghiệm sample cup	- Được làm bằng nhựa PS (Polystyrene) chất lượng cao, không chứa kim loại. Kích thước: (dài) 3.8cm x (đường kính miệng) 1.6cm x (đường kính đáy) 1cm - Dùng mẫu cho máy đông máu. - Tương thích cho máy Hitachi 7150 và 7060'	Cái	100
44	Ống máu lắng thủy tinh	Ống thủy tinh chân không 8x120 mm chứa 0.32 mL chất chống đông Natri citrate (3.2%) Thể tích mẫu 1.28mL Nắp cao su butyl đen E-Beam Hồng ngoại	Cái	50
45	Ống nghiệm chống đông EDTA	- Ống nghiệm chứa hoá chất Ethylenediaminetetra Acid Dipotassium EDTA K2, sản xuất từ nhựa PP nguyên sinh không độc, được phép sử dụng trong y tế.	Cái	4.800

46	Ống nghiệm chống đông Heparin	- Ống nghiệm Heparin; sản xuất từ nhựa PP nguyên sinh không độc, được phép sử dụng trong y tế.	Cái	4.800-
47	Ống nghiệm nhựa có nắp đậy cho XN huyết học	* Ống kích thước ~ 12x75mm. Nắp ấn trong 2 tầng. * Ống nghiệm được làm bằng nhựa tinh khiết PS trung tính không phản ứng với các loại hóa chất chứa bên trong. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 * Có Phiếu Tiếp Nhận Phân Loại Trang Thiết Bị Y Tế.	Ống	5.000
48	Ống thông dạ dày	- Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. - Có vạch đánh dấu, có mắt phụ, đầu ống được mài nhẵn. - Các cỡ 5,6,8,10,12,14,16,18. - Sản phẩm được tiệt trùng.	Cái	30
49	Ống thông đường thở (canuyn mayo)	Ống thông đường thở được làm từ nhựa cứng PE, không có độc tố, và không gây kích ứng. Có các cỡ từ 4.0 đến 12.0 cm. Đầu canuyn có màu sắc khác nhau giúp phân biệt các cỡ. Được tiệt trùng bằng khí ETO. Tiêu chuẩn ISO 13485, EC.	Cái	5
50	Panh phẫu thuật thẳng có mẫu 18cm	Panh phẫu thuật thẳng có mẫu 18cm	Cái	20
51	Panh phẫu thuật thẳng không mẫu 18cm	Panh phẫu thuật thẳng không mẫu 18cm	Cái	20
52	Phim X- Quang kỹ thuật số	Phim nhiệt khô cỡ 25x30 cm tương thích máy in phim nhiệt FujiFilm.	Tờ	2.000
53	Que thử nước tiểu 10 thông số	Các chỉ số đo: Glucose, Bilirubin, Ketone, pH, Blood, Protein, Nitrite, Urobilinogen, Leukocyte, SG. - Trên thanh thử có miếng dán (ID band) có tác dụng kích hoạt kiểm tra tự động.	Que	3.000
54	Que thử nước tiểu 11 thông số	Thông số: Đo được 11 thông số nước tiểu bao gồm: Glucose, pH, Protein, máu, Ketones, Nitrite, Bilirubin, Urobilinogen, tỷ trọng, bạch cầu, acid Ascorbic. Đạt ISO 9001:2015, ISO 13485:2016.	Que	2.400
55	Tay cầm clip cầm máu	Kìm kẹp clip polymer Hemolok nội soi cỡ L chất liệu thép không rỉ.	Cái	1
56	Test nhanh chẩn đoán thai	Định tính phát hiện HCG trong nước tiểu của người. Hộp 1 que và 1 cốc thử. Đọc kết quả tại 5 phút. Độ nhạy tương quan: ≥98%, Độ đặc hiệu tương quan: ≥98%, Độ chính xác tương quan: ≥98%. Độ nhạy cao.	Test	400
57	Test nhanh chẩn đoán viêm gan C	Phát hiện định tính các kháng thể đặc hiệu đối với HCV trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần người. Độ nhạy: ≥ 98,9%. Độ đặc hiệu: 100%.	Test	600
58	Test thử đường huyết	Que thử đường huyết dùng để đo nồng độ đường huyết trong máu tươi toàn phần. Que thử được sử dụng tại bệnh viện, phòng khám, các trung tâm chăm sóc y tế và tại gia đình. Que thử chỉ sử dụng một lần.	Test	800
59	Tủ thuốc inox	Vật liệu chính: Inox 304, kính dày 4-5 mm - Kích thước (RxsxC) khoảng: 800x400x1600 mm (± 2%) - Tủ gồm 2 phần: + Phần trên cao khoảng 900mm (± 2%), gồm 02 tầng, có 02 cửa kính trong, có khóa. Có 01 sàn nghiêng. + Phần dưới tủ cao khoảng 600mm (± 2%) có 2 cánh cửa Inox mở có khóa. Bên trong được chia làm 2 khoang sử dụng. - Khung tủ: bằng Inox hộp vuông kích thước khoảng 25x25mm, - Khung cánh tủ: bằng Inox hộp kích thước khoảng 20x20mm - Bao quanh tủ : bằng Inox tấm	Cái	3
60	Túi đóng thuốc đông y	- Mặt trước có chữ thuốc sắc đóng túi, mặt sau có ghi hướng dẫn sử dụng, ngôn ngữ Tiếng Việt. - Kích thước khoảng: 400m x 10cm (DxR) - Trọng lượng: khoảng 9kg/cặp - Đóng túi loại: ~180ml/túi - Chất liệu: PET/PE chịu nhiệt, đảm bảo vệ sinh, an toàn, tiện lợi khi sử dụng, bảo quản.	Cuộn	18
61	Thuốc gây tê Linospan	Thuốc gây tê nha. Hộp 50 ống	ống	10
62	Trụ cầm pank	Trụ cầm pank 55x170mm.	Cái	10
63	Van vệ	Van vệ nhỏ	Cái	1
64	Vít xương cứng 3.5mm x14mm	Vít xương cứng 3.5mm ren 1.25 dài 14 mm	Cái	20
65	Vít xương cứng 3.5mm x16mm	Vít xương cứng 3.5mm ren 1.25 dài 16 mm	Cái	20
66	Vít xương cứng 3.5mm x18mm	Vít xương cứng 3.5mm ren 1.25 dài 18 mm	Cái	20



67	Xe đẩy bệnh nhân	Cáng thường đẩy đáp ứng được yêu cầu trong việc cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân. Cáng gồm 2 phần: Xe và cáng, cáng có thể nhấc ra khỏi xe. Cáng dễ dàng sử dụng, an toàn, đặc biệt khi chuyển bệnh nhân trong các bệnh viện, dễ vệ sinh, khử trùng. Cáng tay inox đệm Dài x rộng x cao khoảng: 2100 x 570 x 200mm Mặt cáng: Inox lá dày khoảng 0.6 cm Khung khoảng: 32 x 0.8 cm Xe đẩy cáng inox : Dài x rộng x cao khoảng: 1950 x 600 x 780mm(+5mm) Chân: Inox ống khoảng Φ32 x 0,8 Thành bên: Inox ống khoảng 19 x 0.8 Bánh xe: khoảng Φ100 Cáng có phần đỡ đầu thay đổi góc nghiêng so với phần đỡ lưng. Góc nghiêng phần đỡ đầu: từ 0o đến 45o, có nhiều nấc và được cố định ở mỗi nấc. Phần đỡ đầu nâng hạ trơn nhẹ, không cạp kênh, chắc chắn. Xe đẩy có lan can chắn bệnh nhân ở 2 phía và có thể gấp xuống được. Có cọc treo trai hoặc túi chuyển dịch; có 4 bánh xe inox F120, 2 bánh có phanh. Xe cáng được đánh bóng sáng. Có đệm mút dày 50mm phù hợp với cáng. Cáng chịu được tải trọng tối đa 150 kg	Cái	2
68	Xe đẩy để máy monitor	Xe được thiết kế chắc chắn Có giỏ để phụ kiện theo máy Chân xe được làm bằng hộp 20x40, có bánh xe di chuyển Bánh xe có khóa hãm phanh chống trơn trượt	Cái	1
69	Xe lăn	Xe lăn sử dụng cho bệnh nhân hoặc người khuyết tật , khung sắt mạ crom, ghế bằng vải , không có điều khiển	Cái	3
70	Xe tiêm 3 tầng	Xe được chia làm 3 tầng. Toàn bộ được làm bằng inox 201 trong đó tầng 1 có làm ngăn kéo để đồ, Các thanh giằng: Inox ống khoảng Φ12x0.6 Mặt bàn: Inox lá dày khoảng 0.4mm; 0.5mm; 0.6mm ;0.8mm. Có 4 bánh xe di chuyển, khóa hãm phanh chống trơn trượt	Cái	3
71	Dây hút dịch	Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Độ dài ≥500 mm. Không có nắp/Có nắp. Các số.	Cái	30
72	Hộp an toàn 5 lit	Hộp an toàn, dung tích 5 lit, được tráng PE cả mặt trong và mặt ngoài.	Cái	300
	Tổng: 72 mặt hàng			



Mẫu báo giá

BÁO GIÁ⁽¹⁾

[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá/

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.... tháng....năm....
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, đóng dấu phải kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.
- Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.